

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HS-ST
Ngày: 10-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Cao – Cán bộ hưu trí

Ông Vũ Hồng Điều – Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Hà T (tên gọi khác: T 4 Cọp), sinh năm 1978; Nơi cư trú: số 15/1 Quốc lộ 1A, Khu phố 10, thị trấn Bến L, huyện Bến L, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn T (chết) và bà Hà Thị N; Bản thân có vợ tên D Thị Anh Đ và có 02 người con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 22/6/2006 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đến ngày 02/9/2011 chấp hành xong hình phạt, đã xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2020 cho đến nay (có mặt).

2. Lê Hoàng T1 (tên gọi khác: Quậy Dơ), sinh năm 1990; Nơi cư trú: số 3/13, đường Huỳnh Châu Sở, Khu phố 5, thị trấn Bến L, huyện Bến L, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn B (chết) và bà D Thị Thùy Tr; Bản thân có vợ tên Trần Thị Ánh T và có 01 người con sinh năm 2014; Tiền án, Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2020 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Vũ Hải D, sinh năm 1988 (có mặt); Nơi cư trú: số 64B, đường Phan Văn Đạt, Phường 1, thành phố T, tỉnh Long An.

2. Ông Võ Hùng C, sinh năm 1995 (có mặt); Nơi cư trú: ấp 1, xã Thạnh H, huyện Tân H, tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Trung tâm phát triển quỹ đất và dịch vụ tài nguyên, môi trường thuộc Sở T tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông Nguyễn Huy Q, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc Minh Th, chức vụ: Phó Trưởng phòng (theo văn bản ủy quyền số 1653/PTQĐDDVTNMT-ĐĐ ngày 05/11/2020, có mặt).

Địa chỉ trụ sở: số 189, đường Nguyễn Minh Đường, Phường 4, thành phố T, tỉnh Long An.

2. Ông Ngô Phi L, sinh năm 1977 (vắng mặt); Nơi cư trú: ấp 2, xã LS, huyện Cần Đ, tỉnh Long An.

3. Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1967 (vắng mặt); Nơi cư trú: ấp 2, xã LH, huyện Cần Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 28/10/2020, Huỳnh Hà T điều khiển xe mô tô biển số 62K9-2796 chở Lê Hoàng T1 đến Khu dân cư 135 thuộc Khu phố 10, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức để đi chơi game bắn cá. Khi đi đến đường số 3, Khu dân cư 135, T phát hiện 01 máy định vị vệ tinh hiệu Trimble, loại máy chuyên dụng dùng trong đo đạc, được gắn trên 01 giá đỡ 03 chân của Trung tâm phát triển quỹ đất và dịch vụ tài nguyên, môi trường thuộc Sở T tỉnh Long An do Nguyễn Vũ Hải D và Võ Hùng C đang sử dụng để cặp đường số 3, Khu dân cư 135. Lúc này, ông D và ông C đang đo đạc đất, đứng cách máy định vị vệ tinh khoảng 300m, T không thấy người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm máy định vị vệ tinh và rủ T1 cùng thực hiện, T1 đồng ý. T chở T1 vòng xe mô tô lại tiếp cận vị trí để máy định vị vệ tinh, T ngồi trên xe mô tô, khom người dùng tay tháo kẹp cột bình ắc quy rồi lấy bình ắc quy bỏ lên ba-ga xe mô tô biển số 62K9-2796. T1 dùng tay lấy toàn bộ máy định vị vệ tinh và giá đỡ để lên đùi trái. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 62K9-2796 chở T1 về nhà T. Tại đây, T1 đưa toàn bộ tài sản vừa trộm được cho T, T tháo máy định vị vệ tinh đem cất giấu trong tủ sắt nhà dưới, bình ắc quy để cặp tủ sắt nhà sau và giá đỡ 03 chân giấu dưới tủ thờ nhà trên. Qua trích xuất camera, Cơ quan Công an huyện Bến Lức đã triệu tập T, T1 đến trụ sở làm việc thì T, T1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 101/KL-HĐĐG ngày 04/11/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Bến Lức kết luận: 01 máy thu phát sóng vệ tinh hiệu Trimble trị giá 85.146.000đồng; 01 bình ắc quy hiệu Panasonic 12V-65Ah trị giá 960.000đồng; 01 giá đỡ ba chân để gắn thiết bị máy thu phát sóng vệ tinh trị giá 594.000đồng; 01 cáp nguồn ắc quy trị giá 4.200.000đồng; 01 đế máy có dọi tâm trị giá 1.500.000đồng. Tổng giá trị tài sản là 92.400.000đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 03/CT-VKSBL ngày 11/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã truy tố các bị cáo Huỳnh Hà T, Lê Hoàng T1 về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Huỳnh Hà T, Lê Hoàng T1 về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Huỳnh Hà T, Lê Hoàng T1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T có ông ngoại là ông Hà Văn Kỳ tham gia cách mạng; bị cáo T1 có cha tham gia cách mạng ở chiến trường Campuchia và đây là lần đầu phạm tội; tài sản trộm cắp đã được thu hồi nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về đồng phạm: Trong vụ án này, các bị cáo không có sự phân công công việc cụ thể, chuẩn bị công cụ phương tiện để phạm tội, chỉ mang tính nhất thời, mục đích là chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Hà T, Lê Hoàng T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt:

- Bị cáo Huỳnh Hà T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù;
- Bị cáo Lê Hoàng T1 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp, thu nhập nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 5 Điều 173 Bộ Luật Hình sự, không xử phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Nguyễn Vũ Hải D, ông Võ Hùng C và đại diện Trung tâm phát triển quỹ đất và

dịch vụ tài nguyên, môi trường không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

Về vật chứng, tang vật của vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- 01 xe mô tô biển số 62K9-2796 là tài sản của ông Ngô Phi L. Ông L cho bị cáo T mượn nhưng ông không biết bị cáo T sử dụng xe này để thực hiện hành vi trộm tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức đã trả lại cho ông Ngô Phi L theo biên bản ngày 28/12/2020 là phù hợp nên không xét đến;

- 01 áo thun màu xanh, ngắn tay trên áo có chữ adidas; 01 quần Jean dài màu xanh; 01 đôi dép kẹp màu đen có ghi chữ FENDI ROMA màu vàng của Huỳnh Hà T; 01 áo vải Jean dài tay màu xanh bạc màu; 01 quần ngắn màu đen của Lê Hoàng T1. Tại phiên tòa, các bị cáo không yêu cầu nhận lại và các vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy note 2 của bị cáo Huỳnh Hà T. Tài sản này không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo T.

Các bị cáo Huỳnh Hà T, Lê Hoàng T1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Hành vi của các bị cáo bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng tội các bị cáo. Các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận định giá tài sản, Biên bản khám nghiệm hiện trường. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị cáo tự nguyện khai báo; không bị đe dọa, cưỡng ép.

Ông Nguyễn Vũ Hải D và ông Võ Hùng C trình bày: Ông D và ông C là viên chức của Trung tâm phát triển quỹ đất và dịch vụ tài nguyên, môi trường thuộc Sở T tỉnh Long An. Ngày 28/10/2020, ông D và ông C nhận máy định vị vệ tinh hiệu Trimble và các phụ kiện kèm theo của trung tâm để tiến hành đo đất tại Khu phố 10, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức thì bị các bị cáo Huỳnh Hà T, Lê Hoàng T1 lấy trộm tài sản. Tài sản này đã được Cơ quan điều tra thu hồi và trả lại cho Trung tâm nên ông D, ông C không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về dân sự. Về trách nhiệm hình sự, ông D và ông C đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo theo quy định pháp luật.

Ông Nguyễn Ngọc Minh Th trình bày: theo quy chế của Trung tâm phát triển quỹ đất và dịch vụ tài nguyên, môi trường khi tài sản của trung tâm đã bàn giao cho cá nhân đem ra khỏi trụ sở cơ quan thì cá nhân đó phải có trách nhiệm quản lý tài sản đó. Trường hợp tài sản bị mất trộm thì cá nhân đó phải bồi thường cho trung tâm. Trong vụ án này, tài sản các bị cáo trộm đã được Cơ quan điều tra thu hồi và trả lại cho Trung tâm nên ông Th đại diện cho trung tâm không yêu cầu các bị cáo, bị hại phải bồi thường về dân sự.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin lỗi bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Xét hành vi của bị cáo: Các bị cáo Huỳnh Hà T, Lê Hoàng T1 là những người có đầy đủ năng lực, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nhưng với bản tính tham lam, lười lao động, động cơ mục đích vụ lợi. Khi Huỳnh Hà T điều khiển xe mô tô biển số 62K9-2796 chở T1 ngồi phía sau đến đường số 3, Khu dân cư 135, thị trấn Bến Lức phát hiện 01 máy định vị vệ tinh hiệu Trimble, được gắn trên 01 giá đỡ 03 chân, không người trông coi nên cả hai nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản này bán lấy tiền tiêu xài, chơi game. T điều khiển xe chở T1 lén lút tiếp cận tài sản, T ngồi trên xe khom người dùng tay tháo kẹp cột bình ắc quy rồi lấy bình ắc quy bỏ lên ba-ga xe còn T1 dùng tay lấy máy định vị vệ tinh hiệu Trimble và giá đỡ để lên đùi trái. Sau khi lấy được tài sản, cả hai nhanh chóng rời khỏi hiện trường. Tại bản kết luận định giá tài sản số 101/KL-HĐĐG ngày 04/11/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Bến Lức kết luận: 01 máy thu phát sóng vệ tinh hiệu Trimble trị giá 85.146.000đồng; 01 bình ắc quy hiệu Panasonic 12V-65Ah trị giá 960.000đồng; 01 giá đỡ ba chân để gắn thiết bị máy thu phát sóng vệ tinh trị giá 594.000đồng; 01 cáp nguồn ắc quy trị giá 4.200.000đồng; 01 đế máy có dọi tâm trị giá 1.500.000đồng. Tổng giá trị tài sản là 92.400.000đồng. Các bị cáo T, T1 thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ là tài sản của công dân.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Huỳnh Hà T, Lê Hoàng T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Hà T, Lê Hoàng T1 tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết

này cho các bị cáo T, T1 theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn; tài sản các bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại; Bị cáo T là cháu cố của ông Hà Văn Kỳ được nhà nước tặng kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đầy; bị cáo T1 có cha ruột là ông Lê Văn B tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế chiến trường Campuchia nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này cho các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét hình phạt:

[5.1] Xét vai trò đồng phạm: Trong vụ án này, các bị cáo không có sự phân công công việc cụ thể, chuẩn bị công cụ phương tiện để phạm tội, chỉ mang tính nhất thời, mục đích là chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có tính tổ chức chặt chẽ.

[5.2] Về hình phạt: Hành vi trái pháp luật của bị cáo T, T1 là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tuy nhiên, khi lượng hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân của từng bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải. Bản thân bị cáo T có nhân thân xấu, ngày 22/6/2006 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng không chịu nhìn nhận hành vi của mình mà lại tiếp tục phạm tội thể hiện sự xem thường pháp luật; còn đối với bị cáo T1 lần phạm tội này là phạm tội lần đầu nên mức hình phạt đối với bị cáo T sẽ cao hơn bị cáo T1. Các bị cáo có gia đình có công với cách mạng, tài sản các bị cáo trộm cắp đã được thu hồi và giao trả cho chủ sở hữu. Do đó, khi lượng mức hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức án tương xứng vừa có tính chất răn đe, vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật để các bị cáo cải tạo thành người có ích cho gia đình, xã hội nên xử phạt các bị cáo mức án thấp hơn mức án Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 5 Điều 173 Bộ Luật Hình sự, không xử phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Nguyễn Vũ Hải D, ông Võ Hùng C và đại diện Trung tâm phát triển quỹ đất và dịch vụ tài nguyên, môi trường không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[8] Về vật chứng, tang vật của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 xe mô tô biển số 62K9-2796 là tài sản của ông Ngô Phi L. Ông L cho bị cáo T mượn nhưng ông không biết bị cáo T sử dụng xe này để thực hiện hành vi trộm tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức đã trả lại cho ông Ngô Phi L theo biên bản ngày 28/12/2020 là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét đến;

- 01 áo thun màu xanh, ngắn tay trên áo có chữ adidas; 01 quần Jean dài màu xanh; 01 đôi dép kẹp màu đen có ghi chữ FENDI ROMA màu vàng của Huỳnh Hà T; 01 áo vải Jean dài tay màu xanh bạc màu; 01 quần ngắn màu đen của Lê Hoàng T1. Tại phiên tòa, các bị cáo không yêu cầu nhận lại và các vật chứng này không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy note 2 của bị cáo Huỳnh Hà T. Tài sản này không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo T.

[9] Về án phí: Các bị cáo Huỳnh Hà T, Lê Hoàng T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Hà T, Lê Hoàng T1 phạm tội “trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Hà T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 30/10/2020.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoàng T1 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 30/10/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam các bị cáo Huỳnh Hà T, Lê Hoàng T1 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (là ngày 10/3/2021) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Về vật chứng, tang vật của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo thun màu xanh, ngắn tay trên áo có chữ adidas; 01 (một) quần Jean dài màu xanh; 01 (một) đôi dép kẹp màu đen có ghi chữ FENDI ROMA màu vàng; 01 (một) áo vải Jean dài tay màu xanh bạc màu; 01 (một) quần ngắn màu đen;

- Trả lại cho bị cáo Huỳnh Hà T: 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy note 2;

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang quản lý

theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/01/2021).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Huỳnh Hà T, Lê Hoàng T1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Các bị cáo Huỳnh Hà T, Lê Hoàng T1; Bị hại Nguyễn Vũ Hải D, ông Võ Hùng C; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Bến Lức;
- VKSND tỉnh LAn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- Lưu: Án văn, Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Đông